

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2019

Dự thảo

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước

Phần I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

Triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (viết tắt là Quyết định 28/2018/QĐ-TTg), từ tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019, Văn phòng Chính phủ đã tích cực phối hợp với 31 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng thực hiện kết nối, liên thông, thí điểm và chính thức gửi, nhận văn bản điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Kết quả như sau:

I. QÚA TRÌNH TRIỂN KHAI

- Văn phòng Chính phủ Phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam - VNPT nghiên cứu, xây dựng Trục liên thông văn bản quốc gia theo công nghệ phân tán, ngang hàng; thử nghiệm¹ kết nối với trục liên thông văn bản quốc gia trước khi triển khai chính thức trên toàn quốc.

1 - Giai đoạn 1 (từ ngày 20/8/2018-10/10/2018): Văn phòng Chính phủ thực hiện khảo sát thực tế tại một số bộ, địa phương (Bộ TTTT, Bộ Công Thương, Bộ TNMT, Bộ Xây dựng, Thành phố Hà Nội, Nghệ An, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai); thống nhất các nghiệp vụ gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định 28/2018/QĐ-TTg; hoàn thành thử nghiệm giải pháp kỹ thuật kết nối với 05 đơn vị (Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng, Nghệ An, Cao Bằng).

- Giai đoạn 2 (từ ngày 01/10/2018-16/11/2018): Văn phòng Chính phủ có Công văn số 10143/VPCP-KSTT ngày 18/10/2018 về triển khai thử nghiệm kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg. Theo đó, đã lựa chọn 27 bộ, ngành, địa phương đáp ứng yêu cầu về giải pháp kỹ thuật để tham gia trong giai đoạn thử nghiệm.

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương cùng với VNPT trong tháng 1 năm 2019 tiến hành chuyển đổi hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia theo công nghệ mới, các bộ, ngành, địa phương, hoàn thành kết nối phần mềm QLVB&ĐH với Trục liên thông văn bản quốc gia qua mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, ngày 12 tháng 03 năm 2019, Văn phòng Chính phủ tổ chức Lễ khai trương Trục liên thông văn bản quốc gia. Tại Lễ khai trương, Thủ tướng Chính phủ đã ấn nút đưa Trục liên thông văn bản quốc gia chính thức vào sử dụng để phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, đồng thời trực tiếp ký điện tử ban hành Quyết định số 274/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia.

- Ngày 29 tháng 03 năm 2019, Văn phòng Chính phủ tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg nhằm đánh giá lại toàn bộ quá trình triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các mặt được, chưa được và dự kiến các công việc trong thời gian tới để đảm bảo việc liên thông gửi, nhận văn bản điện tử tới 100% đơn vị hành chính nhà nước các cấp.

2. Các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện thí điểm gửi, nhận văn bản điện tử không kèm bản giấy 02 cấp hành chính (từ ngày 09 tháng 4 năm 2019 đến ngày 10 tháng 5 năm 2019) và thí điểm gửi, nhận văn bản điện tử không kèm bản giấy trong nội bộ đơn vị (từ ngày 15 tháng 5 năm 2019 đến ngày 15 tháng 6 năm 2019) theo quy định tại Điều 21, Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg và theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 2887/VPCP-KSTT ngày 9 tháng 4 năm 2019.

II. VỀ HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ PHỤC VỤ GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

- Để bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc triển khai chữ ký số phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử, Chính phủ ban hành Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số. Ban Cơ yếu Chính phủ (Bộ Quốc phòng) đang chủ trì nghiên cứu, sửa đổi Thông tư 08/2016/TT-BQP quy định về cung cấp, quản lý, sử

- Giai đoạn 3 (Từ ngày 17/11/2018 đến ngày 19/01/2019): Kiểm tra, xác nhận tình trạng liên thông của các bộ, ngành, địa phương, thử nghiệm kết nối với 95 bộ, ngành, địa phương trên Trục liên thông văn bản Quốc gia, chuẩn bị hệ thống sẵn sàng cho nâng cấp, chuyển đổi.

- Trong quá trình triển khai, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức 02 Hội nghị (01 Hội nghị trực tuyến với các bộ, ngành, địa phương ngày 18/01/2019, 01 Hội nghị với 16 bộ, ngành, địa phương tại trụ sở Văn phòng Chính phủ ngày 21/02/2019).

dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ qua Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm phù hợp với các quy định mới.

- Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 01/2019/TT-BNV quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức và Thông tư số 02/2019/TT-BNV quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đang chủ trì xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số [110/2004/NĐ-CP](#) ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư để đáp ứng yêu cầu xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ).

- Các bộ, ngành, địa phương đã và đang tiếp tục ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử, bảo đảm thống nhất trong triển khai và phù hợp với các quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg và 02 Thông tư đã ban hành của Bộ Nội vụ. Ngoài ra, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành danh mục mã định danh các cơ quan, đơn vị hành chính nội bộ phục vụ kết nối, trao đổi văn bản điện tử theo quy định tại Thông tư 10/2016/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.²

- Văn phòng Chính phủ đã ban hành Đề án Trục liên thông văn bản quốc gia (Quyết định số 626/QĐ-VPCP ngày 01 tháng 8 năm 2019) với mục tiêu là giảm thời gian gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, phấn đấu đến năm 2020, giảm 80% thời gian gửi, nhận văn bản giữa các bộ, ngành, địa phương. Đến tháng 6 năm 2020, theo lộ trình thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, các hệ thống quản lý văn bản và điều hành (QLVB&ĐH) nội bộ của các bộ, ngành, địa phương liên thông, kết nối với nhau, kết nối tới Hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia; phấn đấu 100% văn bản điện tử liên thông gửi, nhận 4 cấp chính quyền.

- Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ chủ động đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai gửi, nhận văn bản điện tử bằng các văn bản, cụ thể: Kế hoạch thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg (Quyết định số 676/QĐ-VPCP ngày 27 tháng 7 năm 2018), một số văn bản hướng dẫn (Văn bản số 10143/VPCP-KSTT ngày 18 tháng 10 năm 2018, Văn bản số 11494/VPCP-KSTT

² Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 4 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

ngày 26 tháng 11 năm 2018, Văn bản số 282/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2019, Văn bản số 2887/VPCP-KSTT ngày 9 tháng 4 năm 2019); tham mưu Thủ tướng Chính phủ các nội dung bảo đảm tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (Văn bản Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ số 8363/VPCP-KSTT ngày 17 tháng 9 năm 2019).

III. TÌNH HÌNH GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

1. Số liệu gửi, nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

- 95/95 đơn vị (100%) các bộ, ngành, địa phương và Văn phòng Trung ương Đảng đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử ở 02 cấp chính quyền với Trục liên thông văn bản quốc gia. Trong đó có 60 đơn vị kết nối thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh (LGSP), 35 đơn vị kết nối trực tiếp phần mềm QLVB&ĐH với Trục liên thông văn bản quốc gia (danh sách kèm theo). Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ đang triển khai kết nối tới Văn phòng Quốc hội phục vụ gửi, nhận tài liệu, thông tin phục vụ các cuộc họp Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội; triển khai thử nghiệm kết nối tới các doanh nghiệp đã đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg (VNPT, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel, Tổng Công ty điện lực Việt Nam - EVN, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam - VNPost, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank...).

- 64 bộ, ngành, địa phương phát sinh gửi, nhận văn bản điện tử 03 cấp chính quyền (cấp Vụ, Cục, sở, ngành, quận huyện (danh sách kèm theo) trong đó có 1200 sở, ngành, quận huyện đã kết nối thông qua LGSP gửi, nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

- 10 đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và tỉnh Lào Cai đã phát sinh gửi, nhận văn bản điện tử cấp 4 chính quyền trên Trục liên thông văn bản quốc gia (Các đơn vị sử dụng phần mềm QLVB&ĐH dùng chung kết nối đến cấp phường, xã).

- Các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện thí điểm gửi văn bản điện tử không kèm bản giấy từ ngày 09 tháng 04 năm 2019 đến ngày 10 tháng 5 năm 2019.

- Từ ngày 12 tháng 03 năm 2019 đến ngày 30 tháng 9 năm 2019, có tổng số 163.107 văn bản gửi và 488.165 văn bản nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Trong đó có 116.630 văn bản gửi, 343.547 văn bản nhận của cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố; 44.889 văn bản gửi, 143.697 văn bản nhận của cấp Cục, Vụ, sở, ngành, quận huyện; 1588 văn bản gửi, 921 văn bản nhận của cấp phường xã.

2. Về nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Các bộ, ngành, địa phương đã nâng cấp phần mềm QLVB&ĐH theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ: 63/95 cơ quan đã nâng cấp phần mềm QLVB&ĐH, đang chạy chính thức; 28 cơ quan đang triển khai nâng cấp, 4 cơ quan chưa có kế hoạch cụ thể nâng cấp phần mềm (Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Việt Nam)

- Phản hồi trạng thái xử lý văn bản³ theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg: đã có 84/95 đơn vị phản hồi từ 05 trạng thái trở lên; 10/95 cơ quan đã phản hồi từ 03 đến 5 trạng thái, Văn phòng Trung ương Đảng phản hồi 01 trạng thái “Đã đến”.

3. Về bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia

Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai 87 máy chủ bảo mật dùng chung và dùng riêng có tích hợp chứng thư số chuyên dùng Chính phủ phục vụ mã hóa, xác thực các gói tin liên thông văn bản giữa các hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của các bộ, ngành, địa phương với Trục liên thông văn bản quốc gia.

Công tác giám sát an toàn thông tin mạng cho Trục liên thông văn bản quốc gia được Văn phòng Chính phủ đặc biệt quan tâm, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an (A05, A06) trong việc kiểm tra, đánh giá an ninh thiết bị CNTT cũng như phần mềm của Trục LTVBQG; phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ (Trung tâm CNTT & GSANM) trong việc giám sát điểm truy cập Trục LTVBQG tại Văn phòng Chính phủ; phối hợp với Bộ TTTT (Cục An toàn thông tin) trong việc giám sát an toàn thông tin cho Trục LTVBQG tại Trung tâm dữ liệu Nam Thăng Long.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản số 3001/BTTTT-CATTT ngày 6/9/2019 hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương về công tác bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của cơ quan, tổ chức nhà nước. Nội dung hướng dẫn bao gồm: Các thành phần cơ bản, các yêu cầu cơ bản và phương án thực thi để bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

Công tác tập huấn nâng cao kỹ năng bảo vệ các hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của các bộ, ngành, địa phương cũng được tăng cường. Theo đó Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Ban Cơ yếu Chính phủ chuẩn bị nội dung chương trình tập huấn chuyên đề về bảo đảm an toàn thông tin cho Trục liên thông và hệ thống quản lý văn bản điện tử cho các đối

³ Theo Điều 10, Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, trạng thái xử lý văn bản bao gồm đã đến, đã tiếp nhận, đã chuyển xử lý, đang xử lý, đã hoàn thành, từ chối nhận (trả lại), thu hồi, xóa...;

tượng là các công chức, viên chức thuộc các bộ, ngành, địa phương phụ trách quản trị hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Dự kiến các khóa tập huấn sẽ được tổ chức tại Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh trong tháng 10 và tháng 11 năm 2019.

4. Về triển khai chữ ký số chuyên dùng trong gửi, nhận văn bản điện tử.

- Theo thống kê của Ban Cơ yếu Chính phủ, hiện nay Ban Cơ yếu đã cung cấp trên 220.000 chứng thư số cho 95 đầu mối (bao gồm VPTW Đảng, 31 bộ, cơ quan ngang bộ và 63 địa phương) và 351 chứng thư số cho lãnh đạo cấp bộ, cấp tỉnh. Về triển khai tích hợp chữ ký số: 84/95 (88%) bộ, ngành, địa phương đã tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ vào hệ thống quản lý văn bản và điều hành, 11/95 (12%) đơn vị chưa tích hợp⁴.

- Ban Cơ yếu Chính phủ đã xây dựng bộ công cụ ký số (tuân thủ đúng quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BNV) và công khai trên Trang Thông tin điện tử của Ban Cơ yếu Chính phủ để phục vụ các bộ, ngành, địa phương triển khai tích hợp.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thời gian qua, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã tích cực phối hợp triển khai thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg và bước đầu đạt được những kết quả nhất định, góp phần giảm đáng kể chi phí gửi, nhận văn bản giấy và thời gian gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan nhà nước⁵, thay đổi tác phong, lề lối làm việc từ giải quyết công việc dựa trên giấy tờ sang giải quyết công việc trên môi trường điện tử, giúp nâng cao năng suất lao động, giảm thời gian xử lý công việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; giúp lãnh đạo Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương biết được tình trạng xử lý văn bản, hồ sơ, công việc để có chỉ đạo kịp thời. Ngoài ra, việc liên thông văn bản điện tử thông suốt từ Trung ương đến các cấp địa phương là cơ sở, nền tảng để triển khai kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp, hình thành hệ thống Chính phủ điện tử kết nối thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

1. Thuận lợi

⁴ Các đơn vị chưa tích hợp chữ ký số: Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Ban Quản lý Lăng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Ủy ban quản lý vốn nhà nước, Bạc Liêu, Điện Biên, Hải Dương, Hà Nam, Hà Nội, Lạng Sơn

⁵ Theo ước tính của Văn phòng Chính phủ, chỉ tính riêng việc gửi, nhận văn bản điện tử theo 2 cấp hành chính giữa các bộ, ngành, địa phương giúp cắt giảm trên 1200 tỷ đồng một năm từ việc cắt giảm chi phí sao chụp văn bản và gửi văn bản qua dịch vụ bưu chính.

- Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg điển hình như: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng, Quảng Ninh, Đồng Nai, Khánh Hoà, Hải Phòng... Một số đơn vị đã triển khai gửi, nhận văn bản điện tử thay văn bản giấy như: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông.... Một số bộ, ngành, địa phương sử dụng phần mềm QLVB&ĐH dùng chung cho cả tỉnh, do vậy đã sẵn sàng trong việc triển khai gửi, nhận văn bản 04 cấp chính quyền.

- Cán bộ Lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương đã ứng dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, rút ngắn quy trình, giảm khối lượng công việc trong quản lý, xử lý, phát hành văn bản (Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, An Giang, Bắc Giang, Bình Định, Bình Thuận, Hưng Yên, Kon Tum, Lạng Sơn, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang).

- Văn phòng Chính phủ tích cực theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương (dưới hình thức trực tiếp, hỗ trợ các phương thức cảnh báo) trong quá trình gửi, nhận văn bản điện tử. Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong triển khai thí điểm gửi, nhận văn bản điện tử có ký số không gửi văn bản giấy, các nội dung bảo đảm tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các đơn vị chức năng bao gồm Cục Bưu điện Trung ương bảo đảm hạ tầng Mạng Truyền số liệu chuyên dùng phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử giữa các đơn vị; Cục An toàn thông tin bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Bộ Nội vụ kịp thời ban hành Thông tư số 01/2019/TT-BNV quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức và Thông tư số 02/2019/TT-BNV quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

- Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Quốc phòng nghiên cứu, triển khai giải pháp ký số trên thiết bị di động hỗ trợ cán bộ Lãnh đạo các cấp thuận tiện trong quá trình phê duyệt văn bản và xử lý công việc trên môi trường điện tử. Bên cạnh đó, Ban Cơ yếu Chính phủ còn cung cấp công cụ, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tích hợp chữ ký số trong phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của đơn vị.

- Tập đoàn VNPT bố trí nguồn lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng Trục liên thông văn bản quốc gia, phối hợp với các đơn vị triển

khai của các bộ, ngành, địa phương thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm QLVB&ĐH.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, việc triển khai Quyết định 28/2018/QĐ-còn những tồn tại, hạn chế như sau:

a) Về hành lang pháp lý cho việc lưu trữ hồ sơ điện tử.

- Một số bộ, ngành, địa phương chưa ban hành hoặc sửa đổi Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử theo quy định tại Điều 19, Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg.

- Các bộ, ngành, địa phương đang gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng hồ sơ lưu trữ văn bản điện tử, một số đơn vị vẫn phải xử lý song song cả văn bản điện tử và văn bản giấy, do đó phát sinh khối lượng lớn công việc.

b) Về gửi, nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia

- Còn nhiều đơn vị chưa bố trí được kinh phí cho việc nâng cấp hệ thống (Hà Nam, Quảng Bình, Thái Nguyên, Vĩnh Long, Thông tấn xã Việt Nam, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam...).

- Một số bộ phận cán bộ công chức, viên chức chưa nhận thức rõ về hiệu quả trong việc sử dụng văn bản điện tử có ký số; chưa có ý thức thay đổi thói quen sử dụng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy. Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm việc ứng dụng chữ ký số trên văn bản điện tử.

- Các bộ, ngành, địa phương còn gặp khó khăn, phải tốn nhiều thời gian và công sức nâng cấp phần mềm QLVB&ĐH để đáp ứng giải pháp kỹ thuật ký số theo đúng Thông tư 01/2019/TT-BNV. Điều này dẫn tới tình trạng thể thức, hình thức ký số trên văn bản điện tử của các đơn vị chưa thống nhất trong cả nước (danh sách kèm theo).

- Theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, các bộ, ngành, địa phương phải “hoàn thành kết nối, liên thông văn bản điện tử nội bộ, thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định tại Quyết định này trước ngày 30 tháng 6 năm 2020”. Đến nay, các bộ, ngành, địa phương chưa liên thông 04 cấp hành chính đầy đủ (một số đơn vị đã kết nối 04 cấp hành chính, một số đơn vị chưa kết nối liên thông các phần mềm QLVB&HSCV nội bộ) dẫn tới khó khăn cho các đơn vị khi triển khai gửi, nhận văn bản điện tử không kèm bản giấy, đối với các đơn vị chưa liên thông vẫn phải gửi bản giấy, chưa đáp ứng được tiêu chí 100% văn bản gửi điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Trong quá trình triển khai gửi, nhận văn bản điện tử còn phát sinh một số lỗi bao gồm: Không gửi/nhận được văn bản; văn bản gửi không đến được nơi

nhận; nhiều văn bản gửi qua Trục liên thông không tuân thủ thời gian gửi nhận; một số đơn vị gửi văn bản giấy đến quá chậm so với văn bản điện tử; nhiều văn bản gửi qua Trục liên thông không được đính kèm tài liệu (chỉ bao gồm Công văn mà không có các file nội dung đính kèm) dẫn tới khó khăn trong quá trình phân công xử lý trong nội bộ các đơn vị; một văn bản gửi nhiều lần qua Trục liên thông văn bản quốc gia dẫn đến bộ phận tiếp nhận văn bản mất nhiều thời gian để rà soát, đối chiếu; File đính kèm và nội dung trích yếu khác nhau; không thống nhất về thời gian gửi, nhận; một số cơ quan nhận chưa phản hồi trạng thái kịp thời...

Nguyên nhân là do Hệ thống QLVB&ĐH của một số địa phương hoạt động chưa ổn định, phản hồi sai thông tin trạng thái, bị ngắt kết nối dẫn đến việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan chưa được thông suốt; Hạ tầng máy chủ bảo mật phục vụ kết nối trên Trục liên thông văn bản quốc gia tại một số bộ, ngành, địa phương chưa bảo đảm, chưa có hệ thống dự phòng, thường xuyên bị mất kết nối dẫn đến văn bản gửi không đến được đơn vị nhận; văn bản gửi điện tử chưa thống nhất giữa các đơn vị (không bảo đảm đúng thể thức, thiếu chữ ký số, thiếu tài liệu gửi kèm, không đúng thẩm quyền, không đúng định dạng và ký hiệu văn bản dẫn đến nhiều văn bản đến phải trả lại cơ quan gửi); chưa thống nhất trong quá trình đặt tên và dung lượng của Văn bản điện tử.

- Hầu hết các đơn vị đều chưa ứng dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý, phát hành văn bản và giải quyết công việc trên môi trường điện tử. Điều này dẫn tới phát sinh khối lượng công việc không nhỏ khi văn bản vẫn được ký tay trực tiếp, scan, đưa vào hệ thống và ký số tổ chức (đặc biệt đối với các văn bản, hồ sơ có thành phần tài liệu lớn lên tới hàng trăm trang thì việc số hoá đưa vào hệ thống tốn rất nhiều công sức và thời gian).

c) Về việc triển khai chữ ký số chuyên dùng tại các bộ, ngành, địa phương.

- Một số bộ, ngành, địa phương có phản ánh về thời gian cấp đổi Chữ ký số còn chậm dẫn tới nhiều vấn đề phát sinh khi cán bộ thay đổi vị trí việc làm, thay đổi chức vụ, gây khó khăn cho các bộ, ngành, địa phương khi triển khai ký số trên văn bản điện tử. Nguyên nhân chủ yếu là quy trình thực hiện cấp, đổi, phát lại chữ ký số còn qua nhiều khâu trung gian, việc đăng ký chứng thư số và bàn giao thiết bị lưu khoá bí mật phải thực hiện tuân tự theo các cấp hành chính nên mất thời gian xử lý ở các khâu dẫn đến chậm tiến độ đáp ứng. Đến nay Ban Cơ yếu Chính phủ đã cắt giảm một số khâu trong quy trình cấp, đổi, phát lại chữ ký số, đồng thời sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong cấp chữ ký số cá nhân, tổ chức, do đó thời gian cấp, đổi chữ ký số đã được cải thiện đáng kể.

- Tỷ lệ sử dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử tại một số đơn vị còn hạn chế. Một số đơn vị tỷ lệ gửi văn bản điện tử có tích hợp chữ ký số còn thấp (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp, Thanh tra Chính phủ, Bình Phước, Sơn La, Vĩnh Phúc), nhiều cán

bộ Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đến triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc gửi, nhận văn bản điện tử có tích hợp chữ ký số. Một số đơn vị có tỷ lệ văn bản điện tử trên tổng số văn bản gửi còn hạn chế (Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Trà Vinh, Yên Bái, Đồng Tháp...)

- Chưa cấp phát được đầy đủ 100% chữ ký số chuyên dùng cho các đơn vị, đặc biệt là các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện và các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành, cơ quan Trung ương dẫn đến việc triển khai gửi, nhận văn bản điện tử có tích hợp chữ ký số chưa đồng bộ và thống nhất. Nguyên nhân là do một số bộ, ngành, địa phương chưa đề xuất nhu cầu sử dụng chữ ký số tới Ban Cơ yếu Chính phủ để cấp phát theo quy định.

- Còn tồn tại tình trạng văn bản gửi điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia không bao gồm chữ ký số hoặc không đủ thông tin xác thực chữ ký số (chưa đáp ứng Thông tư 41/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông) dẫn tới các đơn vị nhận không đủ cơ sở để xử lý văn bản điện tử.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Để tiếp tục triển khai hiệu quả, đáp ứng lộ trình đề ra tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hướng tới mục tiêu 100% cơ quan hành chính nhà nước tham gia vào quá trình gửi, nhận văn bản điện tử và đổi mới phương thức làm việc từ giải quyết công việc theo phương thức truyền thống, dựa trên giấy tờ sang giải quyết văn bản, công việc trên môi trường điện tử, Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện một số nội dung sau:

I. VỀ HOÀN THIỆN HÀNH LANG PHÁP LÝ

- Bộ Nội vụ phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ trong năm 2019 ban hành Nghị định thay thế Nghị định số [110/2004/NĐ-CP](#) ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư lưu trữ để đáp ứng yêu cầu xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng (đã được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ) để bảo đảm hành lang pháp lý cho việc gửi, nhận, xử lý và lưu trữ văn bản điện tử; nghiên cứu, tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, địa phương, có phương án hướng dẫn cụ thể về thể thức, quy trình ký số văn bản phát hành điện tử tại Thông tư 01/2019/TT-BNV.

- Ban Cơ yếu Chính phủ sớm ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư số 08/2016/TT-BQP quy định về cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ

ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm phù hợp với các quy định mới, rút ngắn quy trình, thủ tục cấp, đổi chữ ký số để thuận tiện cho các bộ, ngành, địa phương trong ứng dụng chữ ký số phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

- Các bộ, ngành, địa phương sớm ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, bảo đảm căn cứ pháp lý, thống nhất trong triển khai từ Trung ương đến địa phương và trong nội bộ các đơn vị, hoàn thành trước thời điểm 30 tháng 6 năm 2020 liên thông 04 cấp hành chính theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg.

II. VỀ TRIỂN KHAI CHỮ KÝ SỐ TRONG GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

- Ban Cơ yếu Chính phủ) nghiên cứu, triển khai phân cấp, ủy quyền cho các bộ, ngành, địa phương chủ trì triển khai thực hiện một số hoạt động cung cấp, quản lý dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ theo quy định của pháp luật; nghiên cứu phương án, ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký, cấp đổi chữ ký số một cách khoa học, rút ngắn thời gian cấp đổi chữ ký số theo quy định tại Nghị định 130/2018/NĐ-CP ngày 27/09/2018 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

Hỗ trợ công cụ, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong triển khai kỹ thuật ký số trên văn bản điện tử đáp ứng Thông tư 01/2019/TT-BNV; thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn để nâng cao nhận thức và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc tham mưu, triển khai và sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- Các bộ, ngành, địa phương rà soát, đề xuất nhu cầu cấp phát chữ ký số cá nhân, tổ chức về Ban Cơ yếu Chính phủ trong năm 2019 để bảo đảm 100% cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức Lãnh đạo cấp Cục, Vụ, Sở và tương đương trở lên được cấp chữ ký số; ứng dụng ký số trên thiết bị di động để thuận tiện cho Lãnh đạo trong giải quyết, xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gương mẫu trong sử dụng chữ ký số cá nhân phê duyệt các hồ sơ, văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, giảm khối lượng công việc, hạn chế việc phải xử lý song song cả văn bản điện tử và văn bản giấy.

III. VỀ TRIỂN KHAI GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ TẠI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG.

- Các bộ, ngành, địa phương tuân thủ các quy định về thời gian gửi, nhận văn bản, cập nhật đầy đủ nội dung thông tin, bảo đảm đúng thể thức văn bản phát hành, gửi văn bản điện tử đúng thẩm quyền, văn bản phải có chữ ký số và đầy đủ thông tin xác thực chữ ký số, đầy đủ nội dung đính kèm, không gửi nhiều lần cùng 01 văn bản, đề cao vai trò cán bộ công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò của đội ngũ văn thư lưu trữ trong công tác rà soát, kiểm tra thành phần văn bản trước khi gửi điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Các đơn vị chưa thực hiện nâng cấp phần mềm QLVB&ĐH khẩn trương hoàn thành việc nâng cấp trong năm 2019, đáp ứng nghiệp vụ tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, đồng thời phải có chức năng tích hợp chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ, chức năng kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số đối với văn bản nhận và văn bản phát hành theo quy định tại Thông tư số 41/2017/TT-BTTTT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước, hoàn thành trong tháng 12 năm 2019.

- Đối với các bộ, ngành, địa phương sử dụng nhiều phần mềm QLVB&ĐH, sớm tổ chức liên thông các phần mềm QLVB&ĐH trong nội bộ đơn vị để bảo đảm tiến độ liên thông văn bản 04 cấp chính quyền trước ngày 30 tháng 6 năm 2020, bảo đảm việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số không sử dụng văn bản giấy được triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả.

- Các bộ, ngành, địa phương sớm ban hành danh mục văn bản điện tử gửi kèm bản giấy trong nội bộ đơn vị theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg trước thời hạn liên thông 04 cấp (trước ngày 30 tháng 6 năm 2020).

- Văn phòng Chính phủ sẽ tiếp tục triển khai tốt công tác kiểm tra, đánh giá, đôn đốc, tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg để bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ được giao; xây dựng, hoàn thiện và ban hành quy chế khai thác, quản lý, sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia trong năm 2019; phối hợp với VNPT nghiên cứu, bổ sung các tính năng của Trục liên thông văn bản quốc gia để hỗ trợ người dùng các bộ, ngành, địa phương (như tính năng thống kê, báo cáo, tính năng hỗ trợ kiểm tra tính hợp lệ của văn bản điện tử có ký số, công khai danh sách các đơn vị đã kết nối, công khai tình hình xử lý văn bản của các bộ, ngành, địa phương...); phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, hướng dẫn chung về dung lượng, cách thức đặt tên file văn bản và các nội dung kỹ thuật liên quan để bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong triển khai;

IV. VIỆC BẢO ĐẢM HẠ TẦNG KỸ THUẬT, AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN

- Các bộ, ngành, địa phương thường xuyên giám sát, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông cho phần mềm QLVB&ĐH. Bên cạnh đó có cơ chế bảo đảm khả năng hoạt động ổn định đối với hạ tầng kỹ phục vụ gửi nhận văn bản điện tử (máy chủ bảo mật, đường truyền), có phương án dự phòng trong trường hợp sự cố xảy ra; chịu trách nhiệm nếu để lộ lọt thông tin trong quá trình gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong công tác bảo an toàn thông tin cho hệ thống QLVB&ĐH theo quy định.

Phụ lục

I. Danh sách các đơn vị kết nối trực tiếp hệ thống QLVB&DH với Trục liên thông văn bản quốc gia

1	Văn phòng Trung Ương Đảng
2	Bộ Công Thương
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Bộ Kế hoạch Đầu tư
5	Bộ Khoa học và Công nghệ
6	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
7	Bộ Ngoại giao
8	Bộ Nội vụ
9	Bộ Quốc phòng
10	Bộ Tài chính
11	Bộ Tài nguyên và Môi trường
12	Ủy Ban Dân tộc
13	Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh
14	Đài truyền hình Việt Nam
15	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
16	UBND Tỉnh Bắc Kạn
17	UBND Tỉnh Bạc Liêu
18	UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
19	UBND Tỉnh Cà Mau
20	UBND Tỉnh Điện Biên
21	UBND Tỉnh Đồng Tháp
22	UBND Tỉnh Hải Dương
23	UBND Tỉnh Hà Tĩnh
24	UBND Tỉnh Hưng Yên
25	UBND Tỉnh Khánh Hòa
26	UBND Tỉnh Lâm Đồng
27	UBND Tỉnh Lạng Sơn
28	UBND Tỉnh Long An
29	UBND Tỉnh Ninh Thuận
30	UBND Tỉnh Quảng Bình

31	UBND Tỉnh Quảng Ngãi
32	UBND Tỉnh Tây Ninh
33	UBND Tỉnh Thái Bình
34	UBND Tỉnh Thanh Hóa
35	UBND Tỉnh Vĩnh Phúc

II. Danh sách các đơn vị kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ nội bộ (LGSP)

1	Bộ Công An
2	ngân hàng nhà nước Việt Nam
3	Bộ Giao thông vận tải
4	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Bộ Thông tin và Truyền thông
6	Bộ Văn hóa-Thể thao-Du lịch
7	Bộ Xây dựng
8	Bộ Y tế
9	Thanh tra Chính phủ
10	Bảo hiểm xã hội Việt Nam
11	Thông tấn xã Việt Nam
12	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
13	UBND Tỉnh An Giang
14	UBND Tỉnh Bắc Giang
15	UBND Tỉnh Bắc Kạn
16	UBND Tỉnh Bắc Ninh
17	UBND Tỉnh Bến Tre
18	UBND Tỉnh Bình Định
19	UBND Tỉnh Bình Dương
20	UBND Tỉnh Bình Phước
21	UBND Tỉnh Bình Thuận
22	UBND Thành phố Cần Thơ
23	UBND Tỉnh Cao Bằng
24	UBND Thành phố Đà Nẵng
25	UBND Tỉnh Đồng Nai
26	UBND Tỉnh Gia Lai

27	UBND Tỉnh Hà Giang
28	UBND Thành phố Hải Phòng
29	UBND Tỉnh Hà Nam
30	UBND Thành phố Hà Nội
31	UBND Tỉnh Hòa Bình
32	UBND TP.HCM
33	UBND Tỉnh Hậu Giang
34	UBND Tỉnh Kiên Giang
35	UBND Tỉnh Kon Tum
36	UBND Tỉnh Lai Châu
37	UBND Tỉnh Lâm Đồng
38	UBND Tỉnh Lạng Sơn
39	UBND Tỉnh Lào Cai
40	UBND Tỉnh Long An
41	UBND Tỉnh Nam Định
42	UBND Tỉnh Nghệ An
43	UBND Tỉnh Ninh Bình
44	UBND Tỉnh Ninh Thuận
45	UBND Tỉnh Phú Thọ
46	UBND Tỉnh Phú Yên
47	UBND Tỉnh Quảng Bình
48	UBND Tỉnh Quảng Ngãi
49	UBND Tỉnh Quảng Ninh
50	UBND Tỉnh Sóc Trăng
51	UBND Tỉnh Sơn La
52	UBND Tỉnh Thái Nguyên
53	UBND Tỉnh Thanh Hóa
54	UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế
55	UBND Tỉnh Tiền Giang
56	UBND Tỉnh Trà Vinh
57	UBND Tỉnh Tuyên Quang
58	UBND Tỉnh Vĩnh Long
59	UBND Tỉnh Đắk Lắk
60	UBND Tỉnh Quảng Nam

**III. Danh sách bộ, ngành, địa phương đã phát sinh gửi, nhận văn bản điện tử
03 cấp chính quyền (cấp sở, ngành, quận huyện):**

1	Tỉnh An Giang
2	Tỉnh Bắc Giang
3	Tỉnh Bắc Kạn
4	Tỉnh Bắc Ninh
5	Tỉnh Bến Tre
6	Tỉnh Bình Định
7	Tỉnh Bình Dương
8	Tỉnh Bình Phước
9	Tỉnh Bình Thuận
10	Thành phố Cần Thơ
11	Tỉnh Cao Bằng
12	Thành phố Đà Nẵng
13	Tỉnh Đồng Nai
14	Tỉnh Gia Lai
15	Tỉnh Hà Giang
16	Thành phố Hải Phòng
17	Tỉnh Hà Nam
18	Thành phố Hà Nội
19	Tỉnh Hà Tĩnh
20	Tỉnh Hòa Bình
21	TP.HCM
22	Tỉnh Hậu Giang
23	Tỉnh Kiên Giang
24	Tỉnh KonTum
25	Tỉnh Lai Châu
26	Tỉnh Lâm Đồng
27	Tỉnh Lạng Sơn
28	Tỉnh Lào Cai
29	Tỉnh Long An
30	Tỉnh Nam Định
31	Tỉnh Nghệ An
32	Tỉnh Ninh Bình

33	Tỉnh Ninh Thuận
34	Tỉnh Phú Thọ
35	Tỉnh Phú Yên
36	Tỉnh Quảng Bình
37	Tỉnh Quảng Ngãi
38	Tỉnh Quảng Ninh
39	Tỉnh Sóc Trăng
40	Tỉnh Sơn La
41	Tỉnh Tây Ninh
42	Tỉnh Thái Nguyên
43	Tỉnh Thanh Hóa
44	Tỉnh Thừa Thiên Huế
45	Tỉnh Tiền Giang
46	Tỉnh Trà Vinh
47	Tỉnh Tuyên Quang
48	Tỉnh Vĩnh Long
49	Tỉnh Vĩnh Phúc
50	Bộ Công An
51	Tỉnh Đắk Lắk
52	ngân hàng nhà nước Việt Nam
53	Tỉnh Quảng Nam
54	Bộ Giao thông vận tải
55	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
56	Bộ Tài nguyên và Môi trường
57	Bộ Thông tin và Truyền thông
58	Bộ Văn hóa-Thể thao-Du lịch
59	Bộ Xây dựng
60	Bộ Y tế
61	Thanh tra Chính phủ
62	Bảo hiểm xã hội Việt Nam
63	Thông tấn xã Việt Nam
64	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

**IV. Danh sách bộ, ngành, địa phương đã phát sinh gửi, nhận văn bản điện tử
04 cấp chính quyền (cấp phường, xã):**

1	Tỉnh Lào Cai
2	Bộ Thông tin và Truyền thông

V. Tỷ lệ văn bản điện tử gửi Văn phòng Chính phủ (Từ ngày 12/3/2019 đến ngày 30/9/2019)

STT	Đơn vị	Tổng văn bản gửi	Tổng văn bản có bản điện tử	Tổng văn bản có ký số	Tỷ lệ văn bản có ký số/tổng số văn bản điện tử (%)	Tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản gửi (%)
1.	Bộ Công An	1296	148	148	100.0%	11.42%
2.	Thông tấn xã Việt Nam	43	34	34	100.0%	79.07%
3.	Văn phòng Trung ương Đảng	523	7	7	100.0%	1.34%
4.	UBND Yên Bái	142	25	25	100.0%	17.61%
5.	UBND Bắc Giang	103	71	71	100.0%	68.93%
6.	UBND Quảng Ninh	256	233	233	100.0%	91.02%
7.	UBND Thái Bình	246	154	154	100.0%	62.60%
8.	UBND Thanh Hóa	282	236	236	100.0%	83.69%
9.	UBND Thừa Thiên Huế	234	132	132	100.0%	56.41%
10.	UBND Khánh Hòa	499	431	431	100.0%	86.37%
11.	UBND Gia Lai	226	91	91	100.0%	40.27%
12.	UBND Bà Rịa - Vũng tàu	304	229	229	100.0%	75.33%
13.	UBND Vĩnh Long	267	245	245	100.0%	91.76%
14.	UBND Kiên Giang	356	318	318	100.0%	89.33%
15.	UBND Thành phố Hà Nội	953	589	587	99.7%	61.80%

16.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2901	1146	1140	99.5%	39.50%
17.	UBND Ninh Thuận	262	191	190	99.5%	72.90%
18.	Bộ Tài chính	3361	1837	1825	99.3%	54.66%
19.	Ủy ban Dân tộc	207	150	149	99.3%	72.46%
20.	UBND Quảng Nam	322	141	140	99.3%	43.79%
21.	UBND Hòa Bình	192	138	137	99.3%	71.88%
22.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	909	374	371	99.2%	41.14%
23.	UBND Bắc Ninh	175	118	117	99.2%	67.43%
24.	UBND Thành phố Đà Nẵng	236	111	110	99.1%	47.03%
25.	UBND Lạng Sơn	291	213	211	99.1%	73.20%
26.	UBND Thành phố Cần Thơ	276	231	228	98.7%	83.70%
27.	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	640	354	349	98.6%	55.31%
28.	UBND Đồng Nai	298	210	207	98.6%	70.47%
29.	UBND Cà Mau	401	373	365	97.9%	93.02%
30.	UBND Bắc Kạn	150	114	111	97.4%	76.00%
31.	UBND Kon Tum	237	194	188	96.9%	81.86%
32.	UBND Hưng Yên	120	94	91	96.8%	78.33%
33.	Bộ Giao thông vận tải	1357	858	830	96.7%	63.23%
34.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	1280	1161	1123	96.7%	90.70%
35.	UBND Đắk Lắk	252	181	175	96.7%	71.83%
36.	UBND Thành phố Hải Phòng	278	233	224	96.1%	83.81%
37.	UBND Bình Dương	346	292	279	95.5%	84.39%
38.	UBND Đồng Tháp	230	62	59	95.2%	26.96%

39.	Bộ Y tế	484	213	202	94.8%	44.01%
40.	UBND Hà Tĩnh	218	113	107	94.7%	51.83%
41.	Bộ Thông tin và Truyền thông	579	428	403	94.2%	73.92%
42.	UBND Ninh Bình	143	64	60	93.8%	44.76%
43.	Bộ Quốc phòng	939	227	212	93.4%	24.17%
44.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	486	330	308	93.3%	67.90%
45.	UBND Hà Nam	88	29	27	93.1%	32.95%
46.	UBND An Giang	274	223	207	92.8%	81.39%
47.	UBND Nghệ An	197	111	103	92.8%	56.35%
48.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	751	569	522	91.7%	75.77%
49.	UBND Phú Yên	255	187	171	91.4%	73.33%
50.	UBND Quảng Trị	159	64	58	90.6%	40.25%
51.	UBND Hậu Giang	107	96	86	89.6%	89.72%
52.	UBND Đắk Nông	201	165	147	89.1%	82.09%
53.	Bộ Khoa học và Công nghệ	363	271	241	88.9%	74.66%
54.	UBND Lâm Đồng	225	119	104	87.4%	52.89%
55.	UBND Tuyên Quang	152	98	85	86.7%	64.47%
56.	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	38	7	6	85.7%	18.42%
57.	Bộ Công Thương	1744	1263	1077	85.3%	72.42%
58.	Đài Truyền hình Việt Nam	77	60	50	83.3%	77.92%
59.	UBND Trà Vinh	201	29	24	82.8%	14.43%
60.	UBND Bến Tre	269	244	199	81.6%	90.71%
61.	UBND Điện Biên	161	162	132	81.5%	100.62%

62.	UBND Phú Thọ	214	140	114	81.4%	65.42%
63.	UBND Quảng Ngãi	344	268	217	81.0%	77.91%
64.	Bộ Nội vụ	1440	889	717	80.7%	61.74%
65.	UBND Sóc Trăng	203	164	130	79.3%	80.79%
66.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1293	903	707	78.3%	69.84%
67.	UBND Hà Giang	180	164	128	78.0%	91.11%
68.	UBND Nam Định	165	123	96	78.0%	74.55%
69.	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	33	12	9	75.0%	36.36%
70.	Bộ Xây dựng	863	682	511	74.9%	79.03%
71.	UBND Bạc Liêu	175	126	93	73.8%	72.00%
72.	UBND Lai Châu	200	148	105	70.9%	74.00%
73.	UBND Thái Nguyên	310	199	135	67.8%	64.19%
74.	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	178	105	71	67.6%	58.99%
75.	Bộ Tư pháp	1396	788	524	66.5%	56.45%
76.	UBND Tây Ninh	225	189	125	66.1%	84.00%
77.	Bộ Ngoại giao	1993	468	305	65.2%	23.48%
78.	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	46	20	13	65.0%	43.48%
79.	UBND Quảng Bình	225	149	96	64.4%	66.22%
80.	UBND Long An	357	323	199	61.6%	90.48%
81.	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	992	618	365	59.1%	62.30%
82.	UBND Bình Thuận	316	289	156	54.0%	91.46%
83.	UBND Lào Cai	180	91	45	49.5%	50.56%
84.	UBND Bình Định	161	78	37	47.4%	48.45%

85.	UBND Hải Dương	144	97	42	43.3%	67.36%
86.	UBND Tiền Giang	168	127	52	40.9%	75.60%
87.	UBND Cao Bằng	226	164	60	36.6%	72.57%
88.	Đài Tiếng nói Việt Nam	57	18	6	33.3%	31.58%
89.	UBND Vĩnh Phúc	231	196	39	19.9%	84.85%
90.	UBND Sơn La	254	207	31	15.0%	81.50%
91.	UBND Bình Phước	197	99	2	2.0%	50.25%
92.	Thanh tra Chính phủ	565	200	4	2.0%	35.40%
93.	Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp	474	224	3	1.3%	47.26%
94	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	30	0	0	0.0%	0.00%

VI. Thể thức chữ ký số văn bản phát hành theo quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BNV

STT	Tên cơ quan	Ký số tổ chức	Ký số cá nhân, tổ chức	Thể thức chữ ký số	
				Đáp ứng	Chưa đáp ứng
1	Bộ Quốc phòng	X		X	
2	Bộ Công an	X		X	
3	Bộ Ngoại giao	X			X
4	Bộ Tư pháp	X		X	
5	Bộ Tài chính	X			X
6	Bộ Công Thương	X			X
7	Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội				
8	Bộ Giao thông vận tải	X		X	
9	Bộ Xây dựng	X		X	
10	Bộ Thông tin và Truyền thông		X	X	
11	Bộ Giáo dục và Đào tạo	X			X
12	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		X	X	
13	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	X		X	
14	Bộ Nội vụ		X	X	
15	Bộ Y tế	X			X

STT	Tên cơ quan	Ký số tổ chức	Ký số cá nhân, tổ chức	Thể thức chữ ký số	
				Đáp ứng	Chưa đáp ứng
16	Bộ Khoa học và Công nghệ	X			X
17	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		X	X	
18	Bộ Tài nguyên và Môi trường		X	X	
19	Văn phòng Chính phủ		X	X	
20	Thanh tra Chính phủ				
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	X			X
22	Ủy ban Dân tộc	X		X	
23	Ủy ban quản lý vốn nhà nước				
24	Đài tiếng nói Việt Nam				
25	Đài Truyền hình Việt Nam	X		X	
26	Ban Quản lý lăng Chủ tịch HCM				
27	Bảo hiểm xã hội Việt Nam		X	X	
28	Thông tấn xã Việt Nam				
29	Học viện chính trị Quốc gia HCM				
30	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	X			X
31	Viện Hàn lâm KH&XH Việt Nam				
32	Thành phố Hà Nội	X		X	
33	Thành phố Hồ Chí Minh	X			X
34	Tỉnh An Giang		X	X	
35	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	X			X
36	Tỉnh Bạc Liêu	X			X
37	Tỉnh Bắc Giang		X	X	X
38	Tỉnh Bắc Kạn	X			X
39	Tỉnh Bắc Ninh	X			X
40	Tỉnh Bến Tre	X		X	
41	Tỉnh Bình Dương				
42	Tỉnh Bình Định		X	X	
43	Tỉnh Bình Phước				
44	Tỉnh Bình Thuận		X	X	
45	Tỉnh Cao Bằng	X			X
46	Tỉnh Cà Mau	X		X	

STT	Tên cơ quan	Ký số tổ chức	Ký số cá nhân, tổ chức	Thể thức chữ ký số	
				Đáp ứng	Chưa đáp ứng
47	Thành phố Cần Thơ	X		X	
48	Thành phố Hải Phòng	X			X
49	Thành phố Đà Nẵng	X		X	
50	Tỉnh Gia Lai	X		X	
51	Tỉnh Hòa Bình	X			X
52	Tỉnh Hà Giang	X		X	
53	Tỉnh Hà Nam				
54	Tỉnh Hà Tĩnh	X			X
55	Tỉnh Hưng Yên		X	X	
56	Tỉnh Hải Dương	X			X
57	Tỉnh Hậu Giang	X			X
58	Tỉnh Điện Biên				
59	Tỉnh Đắk Lắk	X			X
60	Tỉnh Đắk Nông	X			X
61	Tỉnh Đồng Nai	X		X	
62	Tỉnh Đồng Tháp	X			X
63	Tỉnh Khánh Hòa	X		X	
64	Tỉnh Kiên Giang	X			X
65	Tỉnh Kon Tum		X	X	
66	Tỉnh Lai Châu	X		X	
67	Tỉnh Long An				
68	Tỉnh Lào Cai	X		X	
69	Tỉnh Lâm Đồng	X			X
70	Tỉnh Lạng Sơn		X	X	
71	Tỉnh Nam Định		X	X	
72	Tỉnh Nghệ An				
73	Tỉnh Ninh Bình		X	X	
74	Tỉnh Ninh Thuận	X		X	
75	Tỉnh Phú Thọ	X			X
76	Tỉnh Phú Yên	X		X	
77	Tỉnh Quảng Bình	X			X
78	Tỉnh Quảng Nam		X	X	
79	Tỉnh Quảng Ngãi	X		X	
80	Tỉnh Quảng Ninh	X			X
81	Tỉnh Quảng Trị	X		X	
82	Tỉnh Sóc Trăng	X			X

STT	Tên cơ quan	Ký số tổ chức	Ký số cá nhân, tổ chức	Thể thức chữ ký số	
				Đáp ứng	Chưa đáp ứng
83	Tỉnh Sơn La				
84	Tỉnh Thanh Hóa	X			X
85	Tỉnh Thái Bình	X			X
86	Tỉnh Thái Nguyên	X			X
87	Tỉnh Thừa Thiên - Huế		X	X	
88	Tỉnh Tiền Giang	X			X
89	Tỉnh Trà Vinh	X			X
90	Tỉnh Tuyên Quang		X	X	
91	Tỉnh Tây Ninh	X		X	
92	Tỉnh Vĩnh Long	X		X	
93	Tỉnh Vĩnh Phúc	X			X
94	Tỉnh Yên Bái				